

BÀI TẬP PHIÊN ÂM 1

I. Nghe và đọc theo các phiên âm sau:

1. Āi 矮	2. è 饿
3. wǒ 我	4. yì 亿
5. yù 玉	6. wù 物
7. yào 要	8. wū 乌
9. yǒu 有	10. wài 外
11. yè 页	12. wěi 尾
13. yí 咦	14. yáo 瑶
15. ào 奥	16. wēi 未
17. yà 亚	18. yǔ 语
19. ò 哦	20. yuè 月
21. wǎ 瓦	22. yuē 约

II. Nghe và viết các phiên âm nghe được:

1. 要	
2. 曰	
3. 与	
4. 为	
5. 我	
6. 午	
7. 雅	

8. 有	
9. 也	
10. 位	

III. Nghe và điền vào chỗ trống:

1. w__
2. y__
3. a__
4. __o
5. __u
6. __u
7. __i
8. __ue
9. __i
10. y_o

IV. Đọc đoạn văn sau:

wēiwēi ài wǒ wǒ yě ài wēiwēi wǔyè wēiwēi wéi wǒ è áoyè
 微微爱我，我也爱微微，午夜微微为我饿熬夜，
 wǒ yào wēiwēi wēi wēi yě yào wǒ wēiwēi wǔ ān ò
 我要微微，威威也要我，微微午安哦！